

Số: /KH-UBND

Tháp Mười, ngày tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH Phát triển ngành hàng cá sặc rằn năm 2024

Thực hiện Kế hoạch số 7866/KH-UBND ngày 08/12/2022 của Ủy ban nhân dân huyện về phát triển ngành hàng cá sặc rằn huyện Tháp Mười đến năm 2025, Ủy ban nhân dân huyện xây dựng Kế hoạch phát triển ngành hàng cá sặc rằn năm 2024, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

- Tiếp tục xây dựng hoàn thiện vùng nuôi và phát triển chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ đối với ngành hàng cá sặc rằn. Xây dựng nhãn hiệu sản phẩm cá sặc rằn của địa phương gắn với truy xuất được nguồn gốc sản phẩm.

- Nâng cao tỷ lệ diện tích áp dụng quy trình thực hành sản xuất nông nghiệp tốt (GAP) và các tiêu chuẩn khác theo yêu cầu thị trường; áp dụng cơ giới hóa tiên tiến toàn diện trong chăn nuôi; ứng dụng công nghệ số, công nghệ cao với quy mô lớn, tập trung; nâng tỷ lệ sản phẩm đã qua sơ chế, chế biến từ cá sặc rằn trong vùng nuôi trước khi xuất bán ra thị trường.

2. Chỉ tiêu

- Tiếp tục phối hợp triển khai thực hiện đầu tư hạ tầng đã được duyệt theo Quyết định số 419/QĐ-UBND ngày 06/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp. Đầu tư vùng sản xuất cá sặc rằn tại Ấp 3, xã Láng Biển, với diện tích tự nhiên là 250ha, diện tích ao nuôi 200ha trở thành vùng trọng điểm.

- Duy trì diện tích nuôi cá sặc rằn trên 180 ha, sản lượng đạt 2.300 tấn.

- Tăng cường tư vấn cho Tổ hợp tác, Hội quán cá sặc rằn áp dụng các giải pháp về cơ giới hóa toàn diện, ứng dụng công nghệ cao nhằm giảm giá thành, tăng năng suất; tạo được liên kết, hợp tác với doanh nghiệp cung ứng vật tư, kỹ thuật đầu vào, đảm bảo đầu ra một cách thông suốt trong chuỗi liên kết; nâng chất Tổ hợp tác, Hội quán lên thành lập Hợp tác xã cá sặc rằn khi có điều kiện.

- Đào tạo, tập huấn về các nội dung kiến thức liên quan về: Kinh tế hợp tác; thị trường; chuỗi cung ứng và quảng bá sản phẩm; quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn đáp ứng nhu cầu thị trường; ứng dụng công nghệ 4.0, công nghệ số vào quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho cán bộ quản lý của Tổ hợp tác, Hội quán và các hộ có tham gia trong chuỗi sản xuất và tiêu thụ cá sặc rằn.

- Tư vấn phát triển bao bì của các sản phẩm được làm từ cá sặc rằn; giới thiệu và hỗ trợ tiếp cận các công nghệ chế biến và bảo quản; xây dựng thương hiệu riêng cho từng cơ sở chế biến gắn với nhãn hiệu đã được bảo hộ; quảng bá, xúc tiến

thương mại trong và ngoài nước về sản phẩm cá sặc rằn, đưa sản phẩm lên sàn thương mại điện tử (TMĐT) và bán đạt doanh số cao.

- Phân đầu triển khai thực hiện thí điểm ít nhất 01 mô hình nuôi cá sặc rằn theo hướng hữu cơ, mô hình chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ cá sặc rằn giữa tổ chức đại diện nông dân với đơn vị thu mua thông qua hợp đồng liên kết ổn định. Xúc tiến thương mại, tìm đầu ra cho sản phẩm khô cá sặc rằn được xâm nhập vào hệ thống siêu thị, cửa hàng tiện lợi trong và ngoài huyện.

- Phân đầu có sản phẩm từ cá sặc rằn tham gia Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) đạt 4 sao trở lên.

- Phân đầu hoàn chỉnh hồ sơ và nộp đơn bảo hộ Nhãn hiệu tập thể "Cá sặc rằn Láng Biển" với Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Sản xuất

1.1. Đầu tư hạ tầng giao thông, thủy lợi

Hoàn thành việc rà soát, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất nông, lâm, thủy sản nói riêng theo đúng quy định pháp luật hiện hành, đặc biệt tại vùng nuôi cá sặc rằn xã Láng Biển. Nâng cao chất lượng xây dựng quy hoạch, thiết kế và thẩm định theo hướng gắn trách nhiệm lâu dài của các cơ quan quy hoạch, thiết kế và thi công hệ thống giao thông, thủy lợi phục vụ vùng nuôi. Quan tâm đặc biệt các biện pháp sử dụng, bảo vệ, cải tạo đất, nước và bảo vệ môi trường sinh thái, bảo đảm phát triển vùng nuôi bền vững.

1.2. Tổ chức sản xuất

- Tiếp tục tăng cường công tác kiểm tra, quản lý việc nuôi cá sặc rằn trên địa bàn huyện đảm bảo phù hợp với quy hoạch vùng nuôi, với kế hoạch chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi trên đất lúa đã được phê duyệt; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, khắc phục hiện trạng đối với các trường hợp đào ao nuôi cá ngoài vùng quy hoạch.

- Hỗ trợ sản xuất theo hướng liên kết chuỗi từ cung ứng vật tư sản phẩm đầu vào sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm đầu ra, gắn với chế biến tăng giá trị sản phẩm. Thường xuyên rà soát tình hình hoạt động liên kết để kịp thời phát hiện và hỗ trợ tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu quả hoạt động, hoàn thiện các mô hình liên kết chuỗi giá trị trong nuôi cá sặc rằn để nhân rộng.

- Hướng dẫn, hỗ trợ hộ nuôi tiếp cận khoa học - kỹ thuật trong nuôi trồng và công nghệ sau thu hoạch. Xây dựng mô hình nuôi cá sặc rằn theo công nghệ số, nông nghiệp 4.0. Kịp thời cung cấp thông tin về biến động thời tiết, xây dựng và triển khai lịch mùa vụ hợp lý, đặc biệt là cung cấp thông tin về giá cả, thị trường để người dân chủ động sản xuất.

1.3. Phát triển kinh tế tập thể

Thường xuyên phối hợp, tổ chức đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý, thành viên Tổ hợp tác, Hội quán.... Tranh thủ mọi nguồn lực, chính sách hỗ trợ cho loại hình kinh tế tập thể, ưu tiên đầu tư phát triển loại hình kinh tế tập thể gắn với vùng nuôi cá sặc rằn tại địa phương.

- Tuyên truyền, hỗ trợ Tổ hợp tác, Hội quán từng bước thành lập Hợp tác xã gắn với ngành hàng cá sặc rằn, đáp ứng nhu cầu của thành viên nuôi cá, thành viên tham gia chuỗi sản xuất cá sặc rằn nhằm đem lại lợi ích cho thành viên hợp tác xã.

1.4. Cung cấp kiến thức thực hành sản xuất theo tiêu chuẩn

- Thường xuyên tổ chức tập huấn, đào tạo về các quy trình sản xuất tốt, sản xuất an toàn, sản xuất theo các tiêu chuẩn của đơn vị thu mua.

- Tuyên truyền, nhân rộng các mô hình sản xuất có hiệu quả, sản xuất thân thiện với môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân về việc xác nhận kiến thức về an toàn vệ sinh thực phẩm, cơ sở sản xuất kinh doanh đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Phối hợp, xây dựng các mô hình chọn tạo để nâng cao năng suất, chất lượng con giống. Hỗ trợ con giống chất lượng cao cho các mô hình chăn nuôi nhằm từng bước cải tạo, nâng cao năng suất và chất lượng con giống.

- Tiếp tục triển khai, thực hiện đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn để phát huy nguồn nhân lực có kinh nghiệm, trình độ trong lĩnh vực sản xuất và thương mại cá sặc rằn theo nhu cầu đăng ký của địa phương.

1.5. Ứng dụng khoa học, công nghệ; cơ giới hóa; chuyển đổi số; truy xuất nguồn gốc

- Tăng cường ứng dụng trên điện thoại thông minh để giám sát, quản lý vùng nuôi một cách hiệu quả về tình hình dịch bệnh, các chỉ số về môi trường nước và thực hiện truy xuất nguồn gốc sản phẩm cá sặc rằn một cách dễ dàng nhất cho người tiêu dùng.

- Xây dựng các mô hình nuôi cá sặc rằn theo hướng hữu cơ, mô hình nuôi cá sặc rằn ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số tiên tiến vào quy trình nuôi, đặc biệt là giai đoạn thả giống. Phối hợp xây dựng và hoàn thiện số hóa, trực quan hóa cơ sở dữ liệu ngành hàng cá sặc rằn tích hợp vào cơ sở dữ liệu ngành Nông nghiệp phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh và công tác quản lý theo Đề án và Kế hoạch chuyển đổi số của huyện.

- Phát huy sản phẩm hiện có, nghiên cứu chế biến sản phẩm mới từ cá sặc rằn, lập hồ sơ xác lập quyền sở hữu trí tuệ đối với nhãn hiệu “Cá sặc rằn Láng Biển”. Tiếp tục phát triển diện tích áp dụng thực hành nông nghiệp tốt (VietGAP, GlobalGAP...) trong vùng nuôi.

2. Bảo quản, chế biến sau thu hoạch

- Tiếp tục kêu gọi, thu hút các Doanh nghiệp về bảo quản và chế biến sản phẩm cá sặc rằn đầu tư trên địa bàn huyện, xây dựng các kho đông lạnh để bảo

quản, chế biến. Từng bước đáp ứng được nhu cầu xuất bán sản phẩm của hộ nuôi cho hệ thống nhà máy chế biến, siêu thị.

- Ưu tiên nguồn vốn khuyến công của tỉnh, huyện để hỗ trợ máy móc, dây chuyền, thiết bị phục vụ sơ chế, chế biến cá sặc rằn. Hỗ trợ các cơ sở chế biến nhỏ có liên kết với vùng nguyên liệu thông qua các chính sách hỗ trợ, các gói tín dụng kích cầu nhằm thu hút nhiều cơ sở tham gia sơ chế, chế biến sản phẩm cá sặc rằn tại vùng nguyên liệu.

3. Thương mại

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia các chương trình khởi nghiệp sáng tạo liên quan đến ngành hàng, chương trình sản phẩm nông nghiệp nông thôn tiêu biểu; tăng cường kết nối, thu hút các nhà bán lẻ có uy tín trên thị trường đưa các sản phẩm tươi qua sơ chế và sản phẩm đã chế biến vào hệ thống bán lẻ, cửa hàng tiện lợi. Phấn đấu đa dạng hóa sản phẩm được chế biến từ cá sặc rằn tham gia Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) đạt hạng 4 sao trở lên.

- Tăng cường kết nối thông tin sản phẩm, truy xuất nguồn gốc sản phẩm thông qua các kênh mạng xã hội, các trang thông tin nông sản của tỉnh, huyện để nhiều người biết đến và dễ dàng tra cứu thông tin, truy xuất nguồn gốc các sản phẩm từ cá sặc rằn của địa phương. Tạo môi trường thuận lợi, kêu gọi các doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất gắn với chế biến, kết nối thị trường tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành Nông nghiệp được phân bổ hàng năm; vốn sự nghiệp nông nghiệp; vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án; nguồn vốn xã hội hóa của các tổ chức, cá nhân và các nguồn vốn hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch này; là đầu mối theo dõi, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch và báo cáo Ủy ban nhân dân huyện để kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện; thực hiện gửi báo cáo 6 tháng (trước ngày 14/5), cả năm (trước ngày 14/11) về Ủy ban nhân dân huyện.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện điều chỉnh, bổ sung các quy hoạch phù hợp với định hướng phát triển sản phẩm ngành hàng chủ lực cá sặc rằn xã Láng Biên; thực hiện các chính sách về phát triển nông nghiệp, nông thôn để phát triển ngành hàng cá sặc rằn; phối hợp với các ban, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân huyện điều chỉnh, bổ sung, ưu tiên nguồn lực triển khai thực hiện kế hoạch này.

- Phối hợp với UBND xã Láng Biền phân đầu hoàn chỉnh hồ sơ và nộp đơn bảo hộ Nhãn hiệu tập thể "Cá sặc rằn Láng Biền" với Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam.

2. Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện

- Tổ chức tập huấn, triển khai kỹ thuật cho người dân trong sản xuất, nhất là các tiến bộ khoa học kỹ thuật mới nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm giá thành, nâng cao thu nhập cho người dân.

- Triển khai nhân rộng mô hình sản xuất hiệu quả. Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện tiếp tục kêu gọi các công ty, doanh nghiệp tham gia liên kết tiêu thụ với nông dân.

- Tiếp tục hướng dẫn Tổ hợp tác, Hội quán nuôi cá sặc rằn phát triển sản xuất và các thủ tục để truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

3. Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện

- Phối hợp với Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện kêu gọi các công ty, doanh nghiệp tham gia liên kết sản xuất và tiêu thụ cá sặc rằn, hỗ trợ nông dân trong việc ký hợp đồng tiêu thụ với công ty, doanh nghiệp. Tham gia kêu gọi công ty, doanh nghiệp đầu tư vào vùng sản xuất tập trung gắn với vùng nguyên liệu, tham mưu chính sách hỗ trợ cho doanh nghiệp đầu tư vào ngành hàng cá sặc rằn nói riêng và các ngành hàng chủ lực khác của huyện nói chung.

- Tăng cường hỗ trợ sản phẩm đặc thù của địa phương tham gia các cuộc thi, các cuộc hội chợ thương mại nhằm xúc tiến đầu tư và quảng bá sản phẩm, hỗ trợ các cơ sở chế biến đầu tư máy móc, thiết bị chế biến, dây chuyền sản xuất đạt tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm, hỗ trợ xác lập quyền sở hữu trí tuệ cho sản phẩm "Cá sặc rằn Láng Biền".

- Tham mưu qui mô xây dựng cơ sở hạ tầng các công trình thuộc lĩnh vực ngành quản lý.

- Phối hợp, hỗ trợ các đơn vị trong việc triển khai thực hiện Dự án xây dựng hạ tầng phát triển vùng nuôi cá sặc rằn xã Láng Biền; theo dõi, báo cáo tiến độ thực hiện theo yêu cầu, quy định.

4. Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện

- Hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương thực hiện thủ tục chuyển đổi mục đích sử dụng đất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất lúa đúng quy định; kiên quyết xử lý nghiêm các trường hợp tự ý chuyển đổi không đúng quy định của pháp luật.

- Thường xuyên kiểm tra, nhắc nhở, xử lý các trường hợp sản xuất gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến các vùng sản xuất xung quanh, gây hại đến sức khỏe, cuộc sống của người dân.

- Đề xuất qui mô, số lượng các trạm quan trắc môi trường các hạng mục thiết bị xử lý môi trường đảm bảo vùng nuôi; hướng dẫn lập thủ tục môi trường theo đúng quy định.

5. Phòng Văn hóa và Thông tin huyện

- Thường xuyên tuyên truyền về vùng nuôi cá sặc rằn tại xã Láng Biền, kịp thời nắm bắt thông tin về các kỹ thuật chăn nuôi mới, hiệu quả để phổ biến cho hộ nuôi trong vùng nhân rộng.

- Tăng cường công tác quảng bá sản phẩm cá sặc rằn, đặc sản của địa phương thông qua hệ thống báo đài, các trang mạng xã hội, đài truyền thanh huyện để nhiều người biết đến và tìm mua sử dụng; kiên quyết phản ánh trung thực về các nông sản của địa phương để bảo vệ quyền lợi của người sản xuất lẫn người tiêu dùng.

6. Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện: Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện phân bổ kinh phí thực hiện Kế hoạch trong năm; hướng dẫn việc sử dụng kinh phí và quyết toán kinh phí theo quy định.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội huyện: Tuyên truyền sâu rộng trong đoàn viên, hội viên về kế hoạch này. Làm tốt công tác tuyên truyền cho người nuôi sản xuất theo hướng an toàn thực phẩm, giảm giá thành sản xuất, liên kết tiêu thụ. Tham gia giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch và các chính sách hỗ trợ cho hộ nuôi.

8. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn (xã Láng Biền là trọng tâm)

- Tăng cường công tác kiểm tra, quản lý việc nuôi cá sặc rằn trên địa bàn xã đảm bảo phù hợp với quy hoạch, với kế hoạch chuyển đổi được phê duyệt; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, khắc phục hiện trạng đối với các trường hợp đào ao nuôi cá ngoài vùng cho phép.

- Tích cực tuyên truyền, vận động người dân trên địa bàn tham gia sản xuất gắn với xây dựng hình ảnh “Cá sặc rằn Láng Biền”, sản xuất an toàn, thân thiện với môi trường và tham gia chuỗi truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

- Nâng cao năng lực trong chỉ đạo, điều hành việc thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ. Phối hợp chặt chẽ với Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện; Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện; Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện về việc mời các công ty, doanh nghiệp tham gia đầu tư liên kết và tiêu thụ sản phẩm cá sặc rằn. Xây dựng và phát triển mô hình nuôi cá sặc rằn theo hướng hữu cơ, mô hình áp dụng thực hành nông nghiệp tốt trong nuôi cá sặc rằn (VietGAP, GlobalGAP ...).

- Định kỳ hàng tháng, quý, cả năm báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất giải pháp về Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện để tổng hợp theo quy định.

V. THỰC HIỆN BÁO CÁO

Các đơn vị được phân công tại mục IV, tổ chức thực hiện định kỳ 6 tháng (trước ngày 02/6), cả năm (trước 02/12) báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất giải pháp về Phòng Nông nghiệp và PTNT huyện để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân huyện.

Trên đây là Kế hoạch phát triển ngành hàng cá sặc rằn năm 2024 của Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười./.

Nơi nhận:

- Sở NN và PTNT tỉnh;
- Chi cục CT, thú y và thủy sản tỉnh;
- TT/HU, TT/HĐND huyện;
- CT, các PCT/UBND huyện;
- UBMTTQVN huyện;
- Các tổ chức CT-XH huyện;
- Các ban, ngành huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NC (Lan).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đinh Công Phú